

Bản án số: 576/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 06-11-2019

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Giữ  
Ông Huỳnh Văn Hùng

- *Thư ký phiên tòa :* Ông Nguyễn Duy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 563/2019/TLST.HNGĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2019 về việc Tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 461/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông A, sinh năm 1969, nơi cư trú: tổ X, ấp MA, xã MP, huyện CP, tỉnh An Giang. có mặt

- *Bị đơn:* Bà B, sinh năm 1970, nơi cư trú: tổ X, ấp MA, xã MP, huyện CP, tỉnh An Giang. có mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 7 năm 2019 và lời khai của nguyên đơn ông A trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông bà kết hôn vào năm 1987, hôn nhân do tự quen biết, sau khi tìm hiểu một thời gian thì tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 02/12/2002 tại UBND xã Mỹ Phú, huyện Châu Phú. Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó dần phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Dù đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không được nay ông yêu cầu ly hôn với bà B.

Về quan hệ con chung: có 03 người con tên C, sinh năm 1988, D, sinh năm 1990 và E, sinh năm 1995. Các con đã trưởng thành nên không có yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn bà B trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: bà và ông A kết hôn năm 1987, khi đó có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 02/12/2002 tại UBND xã MP, huyện CP.

Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do ông A nhậu nhẹt, chửi mắng và đánh đập bà nhiều lần. Bà từng gửi đơn xin ly hôn ra tòa án nhưng ông A có cam kết và vì còn thương con nên bà đồng ý rút đơn. Nhưng từ đó cho đến nay bà không dám về nhà chung sống với ông A do sợ bị ông A say xỉn khóa cửa đánh đập bà. Hiện bà về nhà mẹ ruột sống ở CD.

Nay ông A gửi đơn ly hôn thì bà không đồng ý, lý do bà còn con gái út chưa lập gia đình, nếu ly hôn ông A có vợ mới về ăn hết của cải mà bà đã cực công làm lụng, sau này không còn gì để lại cho con cái.

Về quan hệ con chung: có 03 người con tên C, sinh năm 1988, D, sinh năm 1990 và E, sinh năm 1995.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, kiên quyết ly hôn với bà B, con chung đã trưởng thành, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn không đồng ý ly hôn vì còn thương chồng thương con, muốn chờ cho con gái lập gia đình và vợ chồng đã lớn tuổi sẽ chăm sóc nhau về già. Con chung đã trưởng thành, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về thủ tục tố tụng:* ông A yêu cầu ly hôn với bà B sinh sống tại Châu Phú nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung giải quyết vụ án:*

[2.1] Về hôn nhân: Ông A và bà B kết hôn vào năm 1987 và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 632/HT quyền số 04.2002 ngày 02/12/2002 của Ủy ban nhân dân xã MP, huyện CP, tỉnh An Giang. Do đó được pháp luật Việt Nam công nhận hôn nhân hợp pháp. Nay vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên ông A yêu cầu ly hôn với bà B.

Theo ông A nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, dù đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng vẫn không thành nên ông kiên quyết ly hôn do vợ chồng không còn niềm tin với nhau.

[2] Bà B không đồng ý ly hôn do còn thương chồng thương con và con gái út chưa lập gia đình, hiện bà đang sống ở CD, không còn chung sống với

ông A. Bà cung cấp cho Tòa án hình ảnh về thương tích mà ông A gây ra khi đánh bà và lý do bà không dám chung sống với ông A là lo sợ tiếp tục bị đánh. Ông A cũng thừa nhận lúc say xỉn có cào rách mặt bà như hình ảnh bà B cung cấp.

[3] Ông A và bà B là vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện công việc trong gia đình. Nhưng giữa ông bà đã phát sinh mâu thuẫn, ông A có hành vi bạo lực với bà và bà từng gửi đơn ly hôn nhưng vì ông cam kết không đánh bà nên bà rút đơn, tuy nhiên ông bà cũng ly thân từ đó cho đến nay. Hiện bà đang sống ở CD, ông A sống ở Châu Phú, trên thực tế ông bà không còn chung sống với nhau, ông A thì kiên quyết ly hôn, còn bà B thì xác định không quay về tiếp tục chung sống cùng ông A.

Như vậy cho thấy, cuộc sống hôn nhân của ông bà không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng, nếu có tiếp tục chung sống cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông A được ly hôn với bà B.

[4] Ông bà có 03 (ba) người con tên C, sinh năm 1988, D, sinh năm 1990 và E, sinh năm 1995. Do các con chung đều đã trưởng thành và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[5] Ông bà thống nhất không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Ông A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 28, Điều 91, Điều 147, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông A.

Về quan hệ hôn nhân: Ông A được ly hôn bà B.

Giấy chứng nhận kết hôn số 632/HT quyền số 04.2002 ngày 02/12/2002 của Ủy ban nhân dân xã MP, huyện CP, tỉnh An Giang giữa ông ông A và bà B không còn giá trị pháp lý.

Về quan hệ con chung: Ông A và bà B có 03 (ba) người con tên C, sinh năm 1988, D, sinh năm 1990 và E, sinh năm 1995. Các con chung đều đã trưởng thành và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Ông A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005359 ngày 03/10/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Phú.

Ông A và bà B được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Lưu; hồ sơ vụ án, văn phòng. **THẨM PHÁN**
- **CHỦ TỌA PHIÊN TỌA**

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Cẩm Hương**